

**ỦY BAN NHÂN DÂN-  
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG  
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 869/QCPH-UBND-LĐLD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 3 năm 2023

**QUY CHẾ PHỐI HỢP  
giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Thuận  
giai đoạn 2023 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 200/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Điều 11 Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của Công đoàn trong việc tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 04/2007/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Để tăng cường mối quan hệ công tác, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Thuận thống nhất ban hành Quy chế phối hợp giai đoạn 2023 – 2026, nội dung cụ thể sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình nhằm phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc tham gia với chính quyền tổ chức thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách của Nhà nước, xây dựng và thực hiện các chính sách của địa phương có liên quan trực tiếp đến phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (*sau đây gọi chung là người lao động*); bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; đồng thời tổ chức giáo dục, động viên người lao động tích cực thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để mỗi bên hoàn thành chức năng, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp trong việc tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách có liên quan đến người lao động (*các văn bản quy phạm pháp luật; chương trình, kế hoạch, đề án, dự án...*).
2. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện chính sách liên quan đến người lao động (*tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật; tổ chức thực hiện chính sách, giám sát thực hiện...*).
3. Đảm bảo các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

#### **Điều 4. Việc xây dựng và thực hiện chính sách đối với người lao động**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh được giao chủ trì soạn thảo văn bản hoặc triển khai thực hiện các văn bản về chế độ, chính sách liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động có trách nhiệm gửi dự thảo văn bản để lấy ý kiến của Liên đoàn Lao động tỉnh. Các cơ quan chủ trì dự thảo văn bản có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc giải trình những vấn đề nêu trong dự thảo văn bản khi Liên đoàn Lao động tỉnh có yêu cầu.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, gửi về cơ quan chủ trì dự thảo đúng thời gian yêu cầu. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và Liên đoàn Lao động tỉnh thì cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

#### **Điều 5. Việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng; đề ra các mục tiêu, nội dung thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động người lao động đăng ký; hưởng ứng phong trào thi đua nhằm thực hiện có hiệu quả những mục tiêu về phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; đề xuất những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Lao

*động giỏi, Lao động sáng tạo*”, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa để Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành chức năng hằng năm phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức đối thoại trực tiếp. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành chức năng chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo Luật định.

4. Tạo điều kiện cho Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và chủ doanh nghiệp, cán bộ công đoàn hàng năm.

**Điều 6. Phối hợp xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn, đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các thành phần kinh tế**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan để hỗ trợ, tạo điều kiện cho Liên đoàn Lao động tỉnh đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tuyên truyền, vận động, tổ chức thành lập công đoàn cơ sở, phát triển đoàn viên, nhất là trong các đơn vị doanh nghiệp. Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở cho từng ngành, địa phương.

**Điều 7. Về công tác tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để Liên đoàn Lao động tỉnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật cho người lao động; phối hợp với các cấp chính quyền thực hiện tốt Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; phối hợp triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Kế hoạch số 66 -KH/TU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị. Đồng thời, động viên người lao động thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước và tổ chức kinh tế góp phần bảo đảm các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng năm hoặc khi có những vấn đề phát sinh cần giải quyết liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, Liên đoàn Lao động tỉnh đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan chức năng tiến hành

các cuộc thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Liên đoàn Lao động tỉnh cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và thực hiện các chính sách, chế độ có liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do các Sở, ban, ngành tổ chức.

3. Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm cử đại diện tham gia các Hội đồng, các Ban Chỉ đạo thực hiện chủ trương, công tác của chính quyền có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Việc giải quyết các kiến nghị của người lao động**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp cùng Liên đoàn Lao động tỉnh có biện pháp ngăn ngừa và cùng tham gia xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ khiếu kiện của người lao động mang tính tập thể hoặc các vụ việc đình công, lăng công, ngừng việc tập thể, ngộ độc hoặc nghi ngờ ngộ độc thực phẩm tại các công ty, doanh nghiệp.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm theo dõi, nắm tình hình thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động trên địa bàn tỉnh.

3. Khi có những vấn đề phát sinh cần giải quyết, Liên đoàn Lao động tỉnh kịp thời phản ánh với Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Lao động tỉnh giải quyết hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp xem xét, giải quyết.

#### **Điều 9. Kinh phí phục vụ hoạt động phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh**

Đối với những hoạt động quan trọng của tổ chức công đoàn nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước trên địa bàn, Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí cụ thể, có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. Việc hỗ trợ kinh phí được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

#### **CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO**

##### **Điều 10. Chế độ hội họp**

1. Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc đại diện Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh được mời dự các phiên họp, các hội nghị do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì để giải quyết các vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người lao động hoặc liên quan đến hoạt động Công đoàn.

2. Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các kỳ họp của Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh bàn về các vấn đề liên quan đến việc làm, đời sống của người lao động.

3. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức cuộc họp để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng công tác phối hợp cho thời gian tiếp theo. Khi có công việc cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh tiến hành các cuộc họp đột xuất để kịp thời phối hợp giải quyết.

### **Điều 11. Chế độ thông tin và báo cáo**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban, ngành thông tin cho Liên đoàn Lao động tỉnh về tình hình kinh tế – xã hội của tỉnh, các chủ trương, chính sách của Nhà nước mới ban hành có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm báo cáo về tình hình việc làm, đời sống, tâm tư, nguyện vọng và các kiến nghị của người lao động và hoạt động công đoàn với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức sơ kết đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện quy chế phối hợp hoạt động của cấp mình về Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm phổ biến Quy chế này cho các đơn vị thực hiện theo hệ thống quản lý.

2. Trên cơ sở Quy chế này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với tổ chức Công đoàn cùng cấp xây dựng quy chế phối hợp hoạt động phù hợp với từng cấp, từng ngành để thực hiện.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh là bộ phận trực tiếp tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này.

#### **Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thì Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh cùng bàn bạc thống nhất để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH  
CHỦ TỊCH



Trần Văn Đông

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên

*Nơi nhận:*

- Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ VN;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐLĐ các huyện, thành phố;
- Công đoàn ngành;
- Lưu: VT UBND tỉnh, LĐLĐ, KGVX.